

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 75/2019/DS-ST

Ngày: 15-11- 2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Nhân.

**- Thư ký Phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia Phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng NN**

Địa chỉ: Số A Láng H, phường TC, Quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng NN: Ông Phạm Đức M– Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện C T, Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền theo Quyết định số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hùng P– Chức vụ: Phó Giám đốc Agribank Chi nhánh huyện C T, Tây Ninh (Quyết định ủy quyền số: 46/QĐUQ-NHN<sub>0</sub>CT-KHKD ngày 26/7/2016) (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh **Lê Hoàng B**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ B, ấp Phước H, xã Phước V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 31/5/2019 của nguyên đơn Ngân hàng NN và các lời khai của ông Nguyễn Hùng P đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại Phiên tòa trình bày:

Ngày 21/7/2015 Ngân hàng NN chi nhánh huyện C T – Phòng giao dịch An Cơ có cho ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L vay số tiền 35.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông B, bà L số tiền này vào ngày 21/7/2015. Mục đích vay là để mua xe mô tô, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,5%/năm, định kỳ trả lãi 6 tháng 1 lần. Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 21/7/2016 trả số tiền 35.000.000 đồng; Khi vay tiền ông B, bà L có kê khai tài sản là giấy chứng nhận QSDĐ số 03254 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 17/01/2003 do ông Lê Hoàng B đứng tên, có diện tích là 894m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại: ấp Phước H, xã Phước V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Đến ngày 21/7/2016 ông B, bà L chưa trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 35.000.000 đồng và lãi. Do đó Toàn bộ số tiền trên đã quá hạn từ ngày 21/7/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng đã ký. Cho đến nay đã quá hạn thời hạn trả nợ rất lâu, mặc dù Agribank chi nhánh huyện C T đã mời làm việc nhiều lần nhưng ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L cố tình không hợp tác, không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Đến ngày 16/10/2019 anh chị đã trả được số tiền gốc là 3.300.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 31.700.000 đồng.

Nay ra tòa nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 15/11/2019 với số tiền gốc là 31.700.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.024.320 đồng, lãi suất quá hạn là 7.462.314 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 11.486.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 43.186.634 đồng. Kể từ ngày 16/11/2019 ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L còn phải thanh toán tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L, trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông, bà đến tòa án làm việc nhiều lần, nhưng ông B, bà L không đến nên Tòa án không ghi được lời khai của ông, bà, không hoà giải được và vắng tại Phiên tòa nên tòa án xét xử vắng mặt ông B, bà L.

Tại Phiên tòa đại diện VKSND huyện Châu Thành trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NN Buộc ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN tính đến ngày 15/11/2019 với số tiền gốc là 31.700.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.024.320 đồng, lãi suất quá hạn là 7.462.314 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 11.486.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 43.186.634 đồng. Kể từ ngày 16/11/2019 ông B, bà L còn phải thanh toán tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng. Ông B, bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại Phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Ông Nguyễn Hùng P là người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt ông B, bà L, ông P.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng ký ngày 21/7/2015, Ngân hàng NN đã cho ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L vay số tiền 35.000.000 đồng. Ngân hàng đã giải ngân cho ông B, bà L số tiền này vào ngày 21/7/2015. Mục đích vay là để mua xe mô tô, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 9,5%/năm, định kỳ trả lãi 6 tháng 1 lần. Kỳ hạn trả nợ cuối cùng: Ngày 21/7/2016 trả số tiền 35.000.000 đồng; Đến ngày 21/7/2016 ông B, bà L chưa trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 35.000.000 đồng và lãi. Do đó Toàn bộ số tiền trên đã quá hạn từ ngày 21/7/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L vi phạm nghĩa vụ thanh toán hợp đồng đã ký. Cho đến nay đã quá hạn thời hạn trả nợ rất lâu, mặc dù Agribank chi nhánh huyện C T đã mời làm việc nhiều lần nhưng ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L cố tình không hợp tác, không trả tiền gốc và lãi cho Ngân

hàng. Đến ngày 16/10/2019 anh chị đã trả được số tiền gốc là 3.300.000 đồng, còn nợ lại tiền gốc là 31.700.000 đồng.

[3]. Nay ra toà nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng tính đến ngày 15/11/2019 với số tiền gốc là 31.700.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 4.024.320 đồng, lãi suất quá hạn là 7.462.314 đồng. Tổng cộng tiền lãi là 11.486.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 43.186.634 đồng. Kể từ ngày 16/11/2019 ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L còn phải thanh toán tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

[4]. Sau khi xem xét Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự tại Phiên tòa hôm nay, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này”*, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận, Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại Phiên tòa Hội đồng xét xử thống nhất: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng NN, tiền gốc là 31.700.000 đồng và tổng cộng tiền lãi là 11.486.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 43.186.634 đồng. Kể từ ngày 16/11/2019 ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L còn phải thanh toán tiền lãi theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

[6]. Bị đơn ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L được Toà án triệu tập làm việc nhiều lần, hoà giải và xét xử nhưng bà không đến nên ông B, bà L phải chịu trách nhiệm về sự vắng mặt của ông, bà tại Phiên tòa.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông B, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

- Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN đối với ông Lê Hoàng B, bà Nguyễn Thị L.

- Buộc ông Lê Hoàng B và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN số tiền gốc là 31.700.000 đồng và tiền lãi là 11.486.634 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 43.186.634 đồng (Bốn mươi ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi bốn đồng).

- Hoàn trả lại cho ông Lê Hoàng B, bà Nguyễn Thị L 01 giấy chứng nhận QSDĐ số 03254 do UBND huyện Châu Thành cấp ngày 17/01/2003 do ông Lê Hoàng B đứng tên, có diện tích là 894m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại: ấp Phước Hòa, xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (16/11/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng B, bà Nguyễn Thị L phải chịu 2.159.000 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NN không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành hoàn trả lại cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.122.000 đồng theo biên lai số 0019891 ngày 31/5/2019

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại Pên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Kim Nương**